

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2020/HNGĐ-ST

Ngày 31- 8 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Ngọc Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 388/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị D; Nơi trú tại: Ấp T H A, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn C; Nơi cư trú: Ấp T H A, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện chị Trần Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh C kết hôn vào năm 2008, nhưng không có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng anh C có quan hệ tình cảm với người khác, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị D xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Hồ Văn V, sinh năm 2009 và Hồ Thị Kiều H, sinh năm 2014. Khi ly hôn chị D giao cháu V cho anh C nuôi dưỡng, chị D xin nuôi cháu H, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và về nợ: Chị D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải của Tòa án anh Hồ Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh C thống nhất lời trình bày của chị D và đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh C thống nhất lời trình bày của chị D

Về tài sản chung và về nợ: Anh C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Hồ Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử nhưng anh C vắng mặt không có lý do; chị Trần Thị D có ý kiến xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D thấy rằng, mặc dù hôn nhân của chị D và anh C trên cơ sở tự nguyện nhưng do anh chị không có đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận chị D và anh C là vợ chồng.

[3] Về con chung: Đối với việc chị D và anh C thỏa thuận giao cháu V, sinh năm 2009 cho anh C nuôi dưỡng, xét thấy phù hợp với nguyện vọng của cháu V, mặt khác từ ngày anh chị ly thân đến nay cháu V do anh C nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, cần tiếp tục giao hai cháu Nguyễn Văn V cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với cháu H, sinh năm 2014, từ ngày anh chị ly thân đến nay cháu H do chị D nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, cần tiếp tục giao hai cháu H cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị D và anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và về nợ: Chị D và anh C xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14; Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị D và anh Hồ Văn C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn V, sinh năm 2009 cho anh Hồ Văn C tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Giao cháu Hồ Thị Kiều H, sinh năm 2014 cho chị Trần Thị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Chị Trần Thị D và anh Hồ Văn C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng. Ngày 30 tháng 7 năm 2020 chị Diễm đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0010932 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Chị Trần Thị D và anh Hồ Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đ D;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hồ Ngọc Yến**



